

Bản án số: 188/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 14 - 8 - 2019

Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ Tọa phiên tòa : Bà Nguyễn Thị Mộng Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trương Thị Kim Tiến

2. Ông Nguyễn Văn Ghên

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện

Đức Hòa, Tỉnh Long an.

Trong ngày 14 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 566/2019/TLST- HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 217/2019/QĐXX- ST ngày 22 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Hà Thị Phương Th, sinh năm 1984 (vắng mặt)

2. *Bị đơn:* Ông Mai Đức Th, sinh năm 1982 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ô 7 Khu B, thị trấn Hậu Nghĩa, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

3. *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

3.1. Ông Hà Văn Kh, sinh năm 1955 (vắng mặt)

3.2. Bà Lê Thị L, sinh năm 1957 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ô 7, Khu B, thị trấn Hậu Nghĩa, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Hà Thị Phương Th trình bày:

Về hôn nhân: bà và ông Th trước khi kết hôn có tìm hiểu nhau thời gian khoảng 05 tháng tiến đến hôn nhân vào năm 2004, hai người có đến Ủy ban nhân dân thị trấn Hậu Nghĩa, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật vào ngày 11/8/2004. Trong quá trình chung sống hai vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn cãi vã do tính tình không hợp nhau do ông Th thường xuyên quan hệ người phụ nữ khác. Hai người đã ly thân

từ tháng 4/2016 đến nay do bà thi chấp hành án tù giam. Cả hai không có thiện chí hàn gắn hạnh phúc gia đình. Nay bà kiên quyết xin được ly hôn với ông Th.

Về con chung: có 02 con chung tên Mai Ngọc Th sinh ngày 12/4/2006 và Mai Phúc Th sinh ngày 23/11/2011. Hiện nay các con bà đang nhờ cha mẹ ruột (ông Hà Văn Kh và Lê Thị L) chăm sóc thay bà. Khi ly hôn bà xin được tiếp tục nuôi con không yêu cầu ông Thiện cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung: không có.

Nợ chung: không có.

Đối với bị đơn: Ông Mai Đức Thiện trình bày thống nhất về tình trạng hôn nhân giữa ông và bà Th như bà Th nêu. Ông đồng ý ly hôn. Con chung có hai đứa như bà Th nêu hiện do cha mẹ bà Th nuôi thay cho bà Th. Khi ly hôn đồng ý để bà Th nuôi, ông không cấp dưỡng. Tài sản và nợ chung: không có.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà L và ông Kh thống nhất nuôi các con bà Th và ông Th.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Quan hệ pháp luật tranh chấp là hôn nhân gia đình, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Hoà theo quy định tại Điều 35 Bộ luật dân sự. Bà Th và ông Th có yêu cầu xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt ông bà.

[2] Về hôn nhân: Xét thấy bà Th và ông Th hai người trước khi kết hôn có tìm hiểu nhau thời gian 05 tháng và tự nguyện kết hôn chung sống với nhau vào năm 2004 có đăng ký kết hôn nên Hôn nhân của ông bà là phù hợp Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Thấy rằng từ khi chung sống, hai người chỉ hạnh phúc thời gian đầu về sau cuộc sống chung không hợp nhau, thường xuyên cãi vã về việc ông Th quan hệ và chung sống người phụ nữ khác bà có khuyên can nhưng ông Th không thay đổi tính tình, còn bà phải chấp hành án tù giam nên hai người ly thân từ tháng 4/2016 đến nay. Bà Th kiên quyết ly hôn ông Th, ông Th cũng đồng ý ly hôn. Hội đồng xét xử thấy rằng mâu thuẫn vợ chồng giữa bà Th và ông Th đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó cần chấp nhận đơn xin ly hôn của bà Th với ông Th.

[3] Về con chung: hai người có 02 con chung nhưng hai con tên Mai Ngọc Th sinh ngày 12/4/2006 và Mai Phúc Th sinh ngày 23/11/2011. Hiện nay các con bà Th nhờ cha Hà Văn Kh và mẹ Lê Thị L nuôi dưỡng vì bà đang chấp hành

án. Khi ly hôn bà xin được tiếp tục nuôi con không yêu cầu ông Th cấp dưỡng nuôi con. Đối với ông Th xác nhận ông không nuôi các con được vì các con từ nhỏ ở với cha mẹ bà Th và ông cũng bận đi làm. Ông không đồng ý nuôi các con khi ly hôn, ông đồng ý để ông Kh và bà L (cha mẹ bà Th) nuôi dùm bà Th, ông không đồng ý cấp dưỡng. Đối với cháu Th có ý kiến sống với mẹ là bà Th. Hội đồng xét xử xét thấy cần giao cháu Th và cháu Th cho bà Th nuôi nhưng bà Th đang chấp hành án nên tạm giao các cháu cho ông Kh và bà L (ông bà ngoại các cháu) tạm nuôi đến khi bà Th chấp hành án xong. Ông Th không phải cấp dưỡng vì bà Th không yêu cầu.

[4] Về tài sản chung: bà Th và ông Th khai không có không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập xem xét.

[5] Về nợ chung: Bà Th và ông Th khai không có nên không đề cập xem xét.

[6] Về án phí: bà Th và ông Th là nguyên đơn trong vụ án phải chịu án phí Hôn nhân gia đình theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 35, Điều 227, Điều 228, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 9, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1/ *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Hà Thị Phương Th được ly hôn ông Mai Đức Th.

2/ *Về con chung*: Bà Th được tiếp tục nuôi con tên Mai Ngọc Th sinh ngày 12/4/2006 và Mai Phúc Th sinh ngày 23/11/2011 (Bà L, ông Kh cha mẹ bà Th tạm nuôi con thay bà Th đến khi bà Th chấp hành án xong). Ông Vì quyền lợi của trẻ, các đương sự được quyền thăm nom chăm sóc giáo dục con chung không ai có quyền ngăn cản. Khi cần thiết các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi tình trạng nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

3/ *Về án phí*: bà Hà Thị Phương Th phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước, được khấu trừ số tiền đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng mà bà Th đã nộp theo biên lai số 4795 ngày 03/6/2019 tại Chi cục thi hành án huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết hợp lệ.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND Tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- Chi cục THA huyện Đức Hòa;
- UBND Thị trấn Hậu Nghĩa
- Lưu.

(Đã ký)

Nguyễn Thị Mộng Thúy